

Số: 3820/QĐ-UBND

Quy Nhơn, ngày 10 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư Công trình hoàn thành:  
Trường THCS Tây Sơn; Hạng mục: Cải tạo các khu vệ sinh

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 26/5/2015;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 10789/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của Chủ tịch UBND TP Quy Nhơn về việc giao dự toán ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2625/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 của UBND thành phố Quy Nhơn về chủ trương đầu tư xây dựng công trình sửa chữa cơ sở vật chất cho các trường trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 6214/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Trường THCS Tây Sơn; Hạng mục: Cải tạo các khu vệ sinh;

Xét Tờ trình số 532/TTr-GDDT ngày 29/5/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Quy Nhơn về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư xây dựng Công trình: Trường THCS Tây Sơn; Hạng mục: Cải tạo các khu vệ sinh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố Quy Nhơn tại Báo cáo số 243/BC-TCKH ngày 01 tháng 7 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành**

- Tên dự án/công trình: Trường THCS Tây Sơn; Hạng mục: Cải tạo các khu vệ sinh
- Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn
- Chủ đầu tư: Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Quy Nhơn
- Địa điểm thi công: phường Thị Nại, thành phố Quy Nhơn
- Thời gian khởi công và hoàn thành: Năm 2023
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước (Nguồn bổ sung có mục tiêu cho ngân sách thành phố năm 2023)



## Điều 2. Kết quả đầu tư

### 1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	TMĐT dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập, hoặc DT công trình, hạng mục công trình được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán
1	2	3
<b>Tổng cộng</b>	<b>652.011.000</b>	<b>638.021.000</b>
<b>1. Chi phí xây dựng</b>	<b>577.224.000</b>	<b>564.557.000</b>
<b>2. Chi phí quản lý dự án</b>	<b>14.466.000</b>	<b>14.466.000</b>
<b>3. Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng</b>	<b>56.481.000</b>	<b>55.382.000</b>
- CP lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật		36.837.000
- CP giám sát thi công xây dựng		18.545.000
<b>4. Chi phí khác</b>	<b>3.840.000</b>	<b>3.616.000</b>
- CP thẩm tra phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành		3.616.000
<b>5. Dự phòng chi</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

### 2. Vốn đầu tư:

TT	Nội dung	TMĐT dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập, hoặc DT công trình, hạng mục công trình được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt (GTQT)	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với GTQT được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với GTQT được phê duyệt
1	2	3	4	5	6=4-5	7=5-4
	<b>Tổng số</b>	<b>652.011.000</b>	<b>638.021.000</b>	<b>634.405.000</b>	<b>3.616.000</b>	
<b>1</b>	<b>Vốn đầu tư công</b>	<b>652.011.000</b>	<b>638.021.000</b>	<b>634.405.000</b>	<b>3.616.000</b>	

1.1	Vốn ngân sách nhà nước	652.011.000	638.021.000	634.405.000	3.616.000
	Nguồn bổ sung có mục tiêu cho NSTP năm 2023	652.011.000	638.021.000	634.405.000	3.616.000
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật				
2	Vốn khác (nếu có)				

### 3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
1	2	3	4	5
<b>Tổng số</b>			<b>638.021.000</b>	
1. Tài sản cố định			638.021.000	

### 4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản

3.1 Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không

3.2 Chi phí không tạo nên tài sản: không

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: (nếu có)



### Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1 Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	<b>Tổng số</b>	<b>638.021.000</b>	
<b>1</b>	<b>Vốn đầu tư công</b>	<b>638.021.000</b>	
<b>1.1</b>	<b>Vốn ngân sách nhà nước</b>	<b>638.021.000</b>	
	Nguồn bổ sung có mục tiêu cho NSTP năm 2023	638.021.000	
<b>1.2</b>	<b>Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật</b>		
<b>2</b>	<b>Vốn khác (nếu có)</b>		
	- Vốn ngân sách Trung ương (ghi chi tiết vốn)		
	- Vốn ngân sách địa phương		

1.2 Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 28 tháng 6 năm 2024 là:

- Tổng nợ phải thu: **0 đồng**
  - Tổng nợ phải trả: **3.616.000 đồng**
  - + Chi phí thẩm tra quyết toán CTHT: **3.616.000 đồng**
- (Nguồn vốn thanh toán: Ngân sách thành phố)

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản

Đơn vị tính: Đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>
Trường THCS Tây Sơn	638.021.000	

**Điều 4.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND Thành phố, Trưởng các phòng Tài chính-Kế hoạch, Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bình Định, Hiệu trưởng Trường THCS Tây Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- CT và các PCT UBND TP;
- VP+C10,C17;
- Lưu: VT (12b).

*Handwritten initials/signature*



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Phương Nam**